

UBND TỈNH HÀ GIANG
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **371** /SNV-CCVC

Hà Giang, ngày **17** tháng **5** năm 2018

V/v hướng dẫn đăng ký dự thi nâng ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính và nâng ngạch chuyên viên hoặc tương đương theo nguyên tắc cạnh tranh năm 2018

Kính gửi:

- Các Sở, cơ quan ngang sở;
- Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 28/QĐ-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ ban hành kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước (Quyết định số 28/QĐ-BNV); Công văn số 815/BNV-CCVC ngày 05/3/2018 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi nâng ngạch lên chuyên viên chính và Công văn số 350/BNV-CCVC ngày 25/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức của UBND tỉnh Hà Giang; Công văn số 1946/BNV-CCVC ngày 08/5/2018 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức của UBND tỉnh Hà Giang.

Căn cứ Thông báo số 108/TB-UBND ngày 07/5/2018 của UBND tỉnh kết luận phiên họp tháng 4 năm 2018;

Để có cơ sở tham mưu cho UBND tỉnh kế hoạch tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính và kỳ thi nâng ngạch công chức từ ngạch cán sự hoặc tương đương lên ngạch chuyên viên hoặc tương đương năm 2018 (tổ chức tại tỉnh);

Sở Nội vụ hướng dẫn một số nội dung sau:

I. Đăng ký dự thi nâng ngạch chuyên viên chính

1. Đối tượng dự thi

Đối tượng dự thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên (mã số ngạch 01.003) lên ngạch chuyên viên chính (mã số ngạch 01.002) bao gồm:

1.1. Công chức làm việc tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện (khỏi Nhà nước) được xác định theo Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức; Thông tư số 08/2011/TT-BNV ngày 02/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức;

1.2. Cán bộ theo quy định của Luật Cán bộ, công chức trong các cơ quan Nhà nước từ tỉnh đến cấp huyện đã được bổ nhiệm và xếp lương vào ngạch công chức hành chính (ngạch chuyên viên và tương đương) và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo của chức vụ, chức danh đang đảm nhiệm (bao gồm cả đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện chuyên trách);

1.3. Các đối tượng tại điểm 1.1 và 1.2 nêu trên thuộc diện trong quy hoạch, được cơ quan có thẩm quyền quyết định điều động, luân chuyển về giữ các chức vụ, chức danh cán bộ ở cấp xã.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi

Cán bộ, công chức đăng ký dự thi nâng ngạch từ ngạch chuyên viên (mã số ngạch 01.003) lên ngạch chuyên viên chính (mã số ngạch 01.002) phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

2.1. Đang giữ ngạch chuyên viên (mã số ngạch: 01.003), có khả năng đảm nhận hoặc làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách và nhiệm vụ của ngạch chuyên viên chính quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính.

2.2. Được cơ quan sử dụng công chức đánh giá, phân loại ở mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 năm liên tục (năm 2015, 2016, 2017 và đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi); có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc không trong thời gian bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật.

2.3. Có kinh nghiệm trong lĩnh vực hành chính, công vụ hoặc trong hoạt động lãnh đạo, quản lý. Công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên chính phải có thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương từ đủ 09 năm trở lên (không kể thời gian tập sự, thử việc), trong đó thời gian giữ ngạch chuyên viên tối thiểu 01 năm (đủ 12 tháng) tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi.

2.4. Được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức cử dự thi nâng ngạch.

2.5. Đáp ứng về văn bằng, chứng chỉ theo quy định. Trong thời gian giữ ngạch chuyên viên hoặc tương đương đã chủ trì hoặc tham gia xây dựng, thẩm định ít nhất 01 văn bản quy phạm pháp luật hoặc đề tài, đề án, dự án, chương trình nghiên cứu khoa học cấp bộ, ngành hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan sử dụng công chức được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền ban hành hoặc nghiệm thu và các yêu cầu khác về chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch công chức đăng ký dự thi.

3. Hồ sơ đăng ký dự thi

3.1. Bản sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức), có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức.

3.2. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức theo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định số

24/2010/NĐ-CP, trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại công chức của 03 năm gần nhất (2015, 2016, 2017).

3.3. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.

3.4. Bản sao được cơ quan có thẩm quyền chứng thực (một trong ba nội dung) sau:

a) Quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban soạn thảo, Tổ biên tập hoặc văn bản giao nhiệm vụ chủ trì hoặc tham gia soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật mà cơ quan công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng và văn bản đã được cấp có thẩm quyền ban hành.

b) Quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia Ban Chỉ đạo, Ban chủ nhiệm, Ban soạn thảo hoặc tổ giúp việc, Tổ biên tập, Tổ biên soạn đề án, đề tài, dự án, chương trình cấp Bộ, ngành, hoặc cấp tỉnh, cấp huyện mà cơ quan nơi công chức công tác được giao chủ trì nghiên cứu, xây dựng đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu hoặc phê duyệt và văn bản đã được ban hành.

c) Văn bản giao nhiệm vụ của người có thẩm quyền về việc chủ trì hoặc tham gia xây dựng báo cáo thẩm định, thẩm tra, chỉnh lý văn bản quy phạm pháp luật như Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và văn bản đã được ban hành.

4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ được cơ quan có thẩm quyền chứng thực:

4.1. Bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác;

4.2. Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị - hành chính, thạc sĩ quản lý hành chính công, tiến sĩ quản lý hành chính công.

4.3. Chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số.

4.4. Chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương.

4.5. Quyết định của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm ngạch liên quan đến ngạch đăng ký dự thi;

4.6. Quyết định lương hiện hưởng.

II. Đăng ký dự thi nâng ngạch chuyên viên hoặc tương đương

1. Đối tượng dự thi

Công chức được xác định theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức; Thông tư số 08/2011/TT-BNV ngày 02/6/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi:

Công chức đăng ký dự thi nâng ngạch khi có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

2.1. Được đánh giá, phân loại ở mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian 03 năm liên tục tính đến thời điểm nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch; có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc trong thời gian đang bị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý kỷ luật.

2.2. Có năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đảm nhận các nhiệm vụ trong cùng ngành, chuyên môn ở vị trí việc làm có yêu cầu ngạch chuyên viên hoặc tương đương;

2.3. Đạt các tiêu chuẩn về thời gian giữ ngạch: có thời gian công tác đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc từ đủ 03 năm trở lên ở ngạch cán sự hoặc tương đương (không kể thời gian tập sự, thử việc).

2.4. Các văn bằng, chứng chỉ theo quy định về tiêu chuẩn ngạch dự thi.

3. Hồ sơ đăng ký dự thi

3.1. Bản sơ yếu lý lịch (theo mẫu 2c-BNV/2008 ban hành kèm theo Quyết định số 02/2008/QĐ-BNV ngày 06/10/2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức), có xác nhận của cơ quan sử dụng công chức.

3.2. Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức theo các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 29 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP, trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại công chức của 03 năm gần nhất (2015, 2016, 2017).

3.3. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch

3.4. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ được cơ quan có thẩm quyền chứng thực:

- **Đối với ngạch Chuyên viên:** Bằng tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác; Chứng chỉ quản lý nhà nước chương trình chuyên viên hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sĩ quản lý hành chính công, tiến sĩ quản lý hành chính công;

- **Đối với ngạch Kế toán viên:** Bằng tốt nghiệp đại học chuyên ngành tài chính, kế toán trở lên; Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch kế toán viên;

- **Đối với ngạch Kiểm soát viên quản lý thị trường:** Bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành đào tạo phù hợp với ngành, lĩnh vực công tác; Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ ngạch kiểm soát viên quản lý thị trường;

- **Đối với ngạch Kiểm lâm viên:** Bằng tốt nghiệp đại học trở lên chuyên ngành lâm nghiệp hoặc chuyên ngành khác phù hợp với yêu cầu vị trí việc làm; Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch kiểm lâm viên;

3.5. Chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

3.6. Chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương;

3.7. Quyết định của cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm ngạch liên quan đến ngạch đăng ký dự thi;

3.8. Quyết định lương hiện hưởng.

III. Thời gian, địa điểm và nội dung tiếp nhận hồ sơ

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ: **Từ ngày 05/6 đến hết ngày 10/6/2018**

2. Địa điểm tiếp nhận hồ sơ: **Tại Trung tâm hành chính công**

3. Nội dung tiếp nhận hồ sơ:

a) Công văn của cơ quan, đơn vị (kèm danh sách cán bộ, công chức đủ điều kiện đăng ký dự thi theo Biểu 1, Biểu 2 đính kèm);

b) Hồ sơ đăng ký dự thi: Hồ sơ của mỗi cán bộ, công chức dự thi được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ). Ngoài bì Hồ sơ phải thống kê và ghi đầy đủ các thành phần có trong túi Hồ sơ.

IV. Lệ phí dự thi

1. Mức thu: 600.000đồng/hồ sơ, thực hiện theo Thông tư 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng, công chức, viên chức.

2. Nộp tiền lệ phí dự thi: Các cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức dự thi chuyển lệ phí thi vào tài khoản tiền gửi của Sở Nội vụ (**số tài khoản 3713**).

Không trả lại lệ phí và hồ sơ đăng ký dự thi nếu cán bộ, công chức dự thi không trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch.

V. Thời gian thi và địa điểm thi: Được thực hiện theo kế hoạch của UBND tỉnh, Sở Nội vụ sẽ thông báo sau.

VI. Về miễn thi môn ngoại ngữ, tin học:

1. Miễn thi môn ngoại ngữ đối với trường hợp khi có một trong các điều kiện sau:

- Công chức từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;
- Công chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số, có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;
- Công chức là người dân tộc thiểu số đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;
- Công chức có bằng tốt nghiệp về ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi;
- Công chức có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của ngạch dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;
- Công chức có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, thạc sĩ hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 khung Châu Âu trở lên còn trong thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi nâng ngạch.


2. Miễn thi môn tin học đối với công chức đã tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên. Riêng thi nâng ngạch chuyên viên chính, không phải thi môn tin học văn phòng.

Nhận được văn bản này, đề nghị các cơ quan, đơn vị thông báo công khai đến toàn thể cán bộ, công chức trong cơ quan, đơn vị mình được biết đồng thời lập danh sách cán bộ, công chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi và nộp về Trung tâm hành chính công của tỉnh theo nội dung Công văn này (**đồng gửi bản mềm theo địa chỉ ccvc.snv@hagiang.gov.vn**).

Quá thời hạn nộp hồ sơ, cơ quan, đơn vị không gửi văn bản và danh sách, hồ sơ của người dự thi thì coi như không có nhu cầu. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (báo cáo);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm hành chính công tỉnh;
- Lãnh đạo sở;
- Văn phòng sở;
- VNPT ioffice
- Lưu VT, CCVC.


KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiến

**DANH SÁCH CÔNG CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ
DỰ THI NÂNG NGẠCH TỪ NGẠCH CHUYÊN VIÊN LÊN NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH**
(Kèm theo Công văn số **371**/SNV-CCVC ngày **17** tháng **5** năm 2018 của Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang)

BIỂU 1

TT	Họ đệm	Tên	Ngày tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)		Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ ngạch (Kể cả ngạch tương đương)	Mức lương hiện hưởng			Văn bằng chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch dự thi						Tên đề án, công trình	Được miễn thi		Ngoại ngữ đăng ký dự thi	Ghi chú
			Nam	Nữ				Bậc lương	Hệ số lương	Mã số ngạch hiện giữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành đào tạo	Trình độ lý l luận chính trị	Trình độ QLNN	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22

Danh sách ấn định.....người

.....ngàythángnăm 2018

Người lập biểu
(Ký tên, họ và tên)

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

- Đề nghị gửi bản mềm dưới dạng file *.xls với phông chữ Times New Roman; gửi về địa chỉ ccvc.snv@hagiang.gov.vn.
- Khi nhập ngày tháng năm sinh gõ dấu nháy đơn, Ví dụ: '05/06/1985 sau đó nhấn Enter.
- Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương) Ghi rõ năm, tháng, Ví dụ: 9 năm 3 tháng.
- Cột 18: Ghi rõ tên đề án, công trình... theo đúng nội dung hướng dẫn tại Công văn này.

(Kèm theo Công văn số 371/SNV-CCVC ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Sở Nội vụ tỉnh Hà Giang)

[illegible]

...																				
-----	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Danh sách ấn định.....người

.....ngàythángnăm 2018

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

Lưu ý:

Đề nghị gửi bản mềm dưới dạng file *.xls với phông chữ Times New Roman; gửi về địa chỉ ccvc.snv@hagiang.gov.vn.

Khi nhập ngày tháng năm sinh gõ dấu nháy đơn, Ví dụ: '05/06/1985 sau đó nhấn Enter.

Thời gian giữ ngạch (kể cả ngạch tương đương) Ghi rõ năm, tháng, Ví dụ: 9 năm 3 tháng. 